

TÀI LIỆU HỌC TẬP

MÔN: ĐỊA LÝ 7

Tuần 1 & 2



I. TUẦN 1:

BÀI 1: DÂN SỐ	
NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: Tìm hiểu dân số, nguồn lao động.	- Đọc thuật ngữ về “dân số” trang 186 => Khái niệm. - Vai trò của dân số đến sự phát triển kinh tế xã hội? (SGK/3). - Tra cứu trên Internet: 10 nước đông dân nhất hiện nay? Việt Nam đứng thứ mấy? Dân số bao nhiêu? - Dân số thường được biểu hiện cụ thể bằng gì (SGK/3,4). - Phân tích hình 1.1/4 theo gợi ý sau: + Độ tuổi người dưới tuổi lao động? + Độ tuổi người trong tuổi lao động? + Độ tuổi người trên tuổi lao động?
Hoạt động 2: Tìm hiểu dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỉ XIX và thế kỉ XX.	- Phân tích hình 1.2/4, theo gợi ý sau: + Dân số thế giới tăng chậm giai đoạn nào? + Dân số thế giới tăng nhanh giai đoạn nào? + Dân số thế giới tăng vọt giai đoạn nào? - Nghiên cứu tài liệu trang 4, cho biết nguyên nhân khiến dân số thế giới tăng chậm, tăng nhanh?
Hoạt động 3: Sự bùng nổ dân số.	- Nghiên cứu tài liệu trang 5, cho biết bùng nổ dân số xảy ra khi nào, ở đâu? - Phân tích hình 1.3 và 1.4, theo gợi ý: + So sánh tỉ lệ sinh và tử qua các giai đoạn của 2 nhóm nước? + Theo thời gian tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thay đổi như thế nào? + Nhóm nước nào có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao hơn? - Hậu quả của bùng nổ dân số (sgk/5)?

Hoạt động 4: Củng cố, luyện tập.	Làm BT2/6 Sgk.
Đánh giá	<i>*Em hãy chọn đáp án đúng nhất:</i> Câu 1. Bùng nổ dân số xảy ra khi tỉ lệ gia tăng bình quân hằng năm của dân số thế giới đạt bao nhiêu % ? a/ 1,1% b/ 2,1% c/ 3,1% Câu 2. Vào những năm 50 của thế kỉ XX, bùng nổ dân số xảy ra tại đâu? a/ Bắc Mỹ b/ Châu Âu c/ Châu Á, Châu Phi, Mỹ Latinh Câu 3. Độ tuổi từ 15 – 59 thuộc nhóm người nào? a/ Trên độ tuổi lao động b/ Trong độ tuổi lao động c/ Dưới độ tuổi lao động

BÀI 2: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI	
<i>NỘI DUNG</i>	<i>GHI CHÚ</i>
Hoạt động 1. Tìm hiểu sự phân bố dân cư.	- Dân cư thường được định lượng bằng yếu tố nào? (sgk/8) - Quan sát lược đồ hình 2.1/7, cho biết: + Những khu vực tập trung đông dân? + Những khu vực thưa dân? + Những nơi nào đông dân nhất? => Nhận xét về sự phân bố dân cư? Vì sao có nơi đông đúc có nơi lại thưa thớt?
Hoạt động 2: Tìm hiểu các chủng tộc.	- Tra cứu thuật ngữ trang 186 => Chủng tộc là gì? - Trên thế giới có những chủng tộc chính nào? Họ chủ yếu sinh sống ở đâu? (sgk/8)

	- Phân tích đặc điểm của các chủng tộc (màu da, tóc, mắt, tướng hình, mũi, trán,...) => Nhận diện chủng tộc. - Người Việt đa phần thuộc chủng tộc nào?
Hoạt động 3: Củng cố, luyện tập.	Làm bài tập 2/9 Sgk, tính MĐDS của Việt Nam, Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a? (ghi công thức và cách giải)
Đánh giá	<i>*Em hãy điền vào chỗ trống và hoàn thành đoạn văn sau:</i> Trên thế giới gồm 3 đại chủng tộc chính đó là: ...;...;... Trong đó người da trắng thuộc chủng tộc ... sinh sống chủ yếu ở ... Người da ... thuộc chủng tộc Môn-gô-lô-it, sinh sống chủ yếu ở ..., còn lại là người da ... sinh sống chủ yếu ở ... thuộc chủng tộc ...

II. TUẦN 2:

BÀI 3: QUẦN CƯ, ĐÔ THỊ HÓA			
NỘI DUNG	GHI CHÚ		
Hoạt động 1: Tìm hiểu quần cư nông thôn và quần cư đô thị.	- Quần cư là gì? (sgk/187 – tra cứu thuật ngữ)		
	- Quan sát 2 hình ảnh (3.1 và 3.2 trang 10) cho biết quần cư được chia thành những kiểu chính nào? Đặc điểm cơ bản của từng kiểu?		
	- Lập bảng so sánh 2 kiểu quần cư theo gợi ý:		
	Các yếu tố	Nông thôn	Đô thị
	Tổ chức lối sống		
	Mật độ		
	Lối sống		
	Hoạt động kinh tế		
	- Nơi em đang sinh sống thuộc kiểu quần cư nào? Mô tả phong cảnh quanh nhà em?		
Hoạt động 2: Tìm hiểu đô thị hóa, các siêu đô thị.	- Đô thị hóa là gì? (sgk/186 – tra cứu thuật ngữ)		
	- Em có nhận xét gì về số dân sống trong các đô thị so với số dân sống ở nông thôn?		

	- Dựa vào lược đồ hình 3.3/11, em hãy cho biết: + Châu lục nào có nhiều siêu đô thị nhất? + Giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển thì nhóm nào có nhiều siêu đô thị hơn? + Em hãy kể tên các siêu đô thị trên 8 triệu dân mà em biết?
Hoạt động 3: củng cố và luyện tập.	Làm bài tập 2/12, trả lời các câu hỏi dựa vào bảng số liệu.
Đánh giá	<i>*Em hãy chọn đáp án đúng nhất:</i> Câu 1: Đâu là ý kiến sai khi nói đến quần cư đô thị? a/ Mật độ dân số cao b/ Hoạt động kinh tế chủ yếu là nông – lâm – ngư nghiệp c/ Nhà cửa tập trung ở mật độ cao d/ Hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ Câu 2: Đâu là siêu đô thị ở Châu Phi? a/ Cai-rô b/ Mat-xơ-va c/ Bắc Kinh d/ Gia-cac-ta

BÀI 4: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI	
<i>NỘI DUNG</i>	<i>GHI CHÚ</i>
Hoạt động 1: Bài tập 1.	Học sinh quan sát hình 4.1/13, thực hiện theo yêu cầu: + Xem bảng chú giải MĐDS. + Lưu ý bảng màu. => Nơi có mật độ dân số cao nhất? Mật độ là bao nhiêu? => Nơi có mật độ dân số thấp nhất? Mật độ là bao nhiêu?
Hoạt động 2: Bài tập 2.	Quan sát hình 4.2 và hình 4.3 để nhận xét: + Hình dạng tháp tuổi thay đổi như thế nào từ ngày 1/4/1989

	đến ngày 1/4/1999? + Phân tích: đáy tháp, giữa tháp và đỉnh tháp? + Nhóm tuổi nào giảm tỉ lệ và nhóm nào tăng về tỉ lệ? => Dân số thành phố HCM đang có xung hướng gì?
Hoạt động 3: Bài tập 3.	HS quan sát tập bản đồ trang 6 & 7; hình 4.4 trang 14 SGK: + Những khu vực tập trung đông dân? + Các đô thị lớn của Châu Á phân bố ở đâu? + Vì sao các đô thị tại Châu Á lại tập trung một lượng lớn dân cư? + Kể tên các đô thị lớn ở Châu Á, có dân số trên 8 triệu dân?
Đánh giá	HS hoàn thiện tất cả nội dung của bài thực hành vào vở ghi.

☞ Lưu ý:

- Các em không có điều kiện học online trực tiếp, ghi nội dung ghi bài vào vở và trả lời các câu hỏi thầy đã gợi ý.
- Tài liệu các em có thể tham khảo: SGK, Tập bản đồ, Internet,...

TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM NỘI DUNG GHI BÀI



BÀI 1: DÂN SỐ

1. Dân số, nguồn lao động:

- Dân số là tổng số dân sinh sống trên một lãnh thổ ở một thời điểm cụ thể.
- Dân số là nguồn lao động quý báu cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Dân số thường được biểu hiện bằng một tháp tuổi.

2. Dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỉ XIX và thế kỉ XX:

- Những năm đầu công nguyên dân số thế giới tăng chậm do dịch bệnh, thiên tai, đói kém và chiến tranh.
- Từ đầu thế kỉ XIX đến nay, dân số tăng nhanh do những tiến bộ về kinh tế - xã hội, khoa học - kĩ thuật và y tế.

3. Sự bùng nổ dân số:

- Diễn ra ở các nước đang phát triển như Châu Á, Châu Phi và Mĩ Latinh.

- Sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển đã tạo sức ép: việc làm, phúc lợi xã hội, môi trường, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội.

BÀI 2: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI

1. Sự phân bố dân cư:

- Mật độ dân số (MĐDS): số dân trung bình sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ (Đơn vị: người/km²).
- Dân cư phân bố trên Thế giới rất không đồng đều.

2. Các chủng tộc:

Có 3 chủng tộc chính:

- Môn-gô-lô-it: là người da vàng sống ở Châu Á.
- Nê-grô-it: là người da đen sống ở Châu Phi.
- Ô-rô-pê-ô-it: là người da trắng sống ở Châu Âu.

BÀI 3: QUẦN CƯ. ĐÔ THỊ HÓA

1. Quần cư nông thôn và quần cư đô thị:

- Quần cư nông thôn: có mật độ dân số thấp, sống theo thôn xóm phân tán gần với đất canh tác, sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.
- Quần cư đô thị: có mật độ dân số cao, dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

=> Lối sống nông thôn và lối sống đô thị có nhiều kiểu khác biệt.

2. Đô thị hóa, các siêu đô thị:

a/ Quá trình đô thị hóa:

- Đô thị hóa là xu thế tất yếu của thế giới.
- Một nửa dân số thế giới sống trong các đô thị.
- Nhiều đô thị phát triển nhanh, trở thành các siêu đô thị.

b/ Các siêu đô thị:

Một số siêu đô thị tiêu biểu ở các châu lục:

- Châu Á: Bắc Kinh, Tô-ki-ô, Thượng Hải.
- Châu Âu: Mát-xcơ-va, Pa-ri, Luân Đôn.

BÀI 4: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI

I. Bài tập 1:

- Mật độ dân số cao nhất là thị xã Thái Bình (trên 3000 người/km²).
- Mật độ dân số thấp nhất là huyện Tiền Hải (dưới 1000 người/km²).

II. Bài tập 2:

- Hình dáng tháp tuổi 4.3 so với 4.2:
 - + Phần chân tháp thu hẹp dần.
 - + Phần giữa tháp phình to hơn.
 - Hình dáng tháp tuổi cho thấy “Từ năm 1989 đến 1999” thì:
 - + Nhóm tuổi lao động tăng.
 - + Nhóm tuổi trẻ em giảm.
- => Dân số TP Hồ Chí Minh đang già đi.

III. Bài tập 3:

- Nơi tập trung đông dân: Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á.
- Các đô thị lớn thường tập trung ven biển hoặc dọc theo các sông lớn.
